

ĐỀ bài:

Giới thiệu ca dao
Việt Nam.

Bài làm 1

Ca dao là thể loại trữ tình của văn học dân gian, là phần lời của các làn điệu dân ca. Đó là cả một kho tàng phong phú mà người bình dân tạo ra để đáp ứng những nhu cầu trong đời sống tâm hồn.

Sự phong phú của ca dao thể hiện trên nhiều phương diện mà trước hết là ở nội dung đề tài, chủ đề. Ca dao Việt Nam đề cập đến nhiều đề tài: đề tài về thiên nhiên, đất nước, con người Việt Nam, về tình yêu đôi lứa, về tình bạn, tình làng xóm láng giềng, quan hệ dòng tộc, quan hệ xã hội... Các đề tài này lại được thể hiện trong các chủ đề như chủ đề yêu thương tình nghĩa, chủ đề than thân, chủ đề đấu tranh phản kháng, chủ đề châm biếm, hài hước... Trong đó các chủ đề như yêu thương tình nghĩa hay chủ đề than thân chiếm số lượng lớn.

Trong mỗi chủ đề lại có nhiều nội dung khác nhau mà nội dung lớn nhất là diễn tả đời sống nội tâm của con người Việt Nam. Nội dung chủ yếu trong chủ đề yêu thương tình nghĩa là phản ánh các sắc thái tình cảm, những cảm xúc đẹp đẽ, trong sáng của tình cảm gia đình, của tình yêu đôi lứa, tình yêu quê hương đất nước, tình cảm bạn bè, láng giềng... Đó là những nét đẹp truyền thống trong đời sống tình cảm của người Việt. Nội dung chủ đề ca dao than thân lại là những vấn đề khác. Ở chủ đề này, ca dao là những bài ca đau khổ, ai oán được cất lên từ những kiếp người nhỏ bé trong xã hội. Đó là những người con gái, người phụ nữ trong gia đình phụ quyền, là những người con ở, người làm thuê, người nông dân, người vợ lính... Họ mượn ca dao để giải bày những tâm sự sâu kín, những uất ức, khổ đau của mình. Vì vậy, bộ phận ca dao này có một ý nghĩa xã hội sâu sắc.

Qua những chủ đề trên, nhân dân thể hiện những tư tưởng tình cảm của mình về các vấn đề trong cuộc sống. Đặc biệt, nhân dân ta luôn đề cao những tình cảm trong sáng, đẹp đẽ của con người, những cách ứng xử mang tính văn hóa truyền thống của người Việt Nam. Nhiều bài ca dao là những câu triết lý sâu sắc, ở đó thể hiện những quan niệm cao đẹp của nhân dân về cuộc sống, về cách sống, cách ứng xử, về cái chết... Và đáng quý là những bài ca về niềm tin mãnh liệt vào cuộc sống dù hiện thực còn nhiều khó khăn, đau khổ:

“Đừng lo phận khó ai ơi

Còn da lông mọc, còn chồi nảy cây”

Về nghệ thuật, ca dao có nhiều đặc điểm nổi bật. Điểm nổi bật đầu tiên mà ai cũng có thể nhận ra là thể thơ truyền thống lục bát và biến thể lục bát được ca dao sử dụng phổ biến. Ưu thế của thể thơ này là diễn đạt một cách mềm mại, uyển chuyển nội dung chủ đề và cách gieo vần đều đặn, nhịp nhàng làm cho người nghe dễ nhớ, dễ thuộc. Bên cạnh đó các thể thơ khác như song thất lục bát, văn bốn (câu thơ bốn tiếng) văn năm (câu thơ 5 tiếng) cũng được sử dụng để phù hợp với nội dung, chủ đề của từng bài.

Đặc điểm thứ hai trong nghệ thuật ca dao là việc sử dụng thường xuyên các biện pháp tu từ như so sánh, nhân hóa, ẩn dụ... Đó là cách nói ví von, bóng gió, là lối nói bằng hình tượng rất đặc trưng của người xưa. Điểm nổi bật trong cách nói này là mượn sự vật này để nói tới sự vật, sự việc khác, lấy hình ảnh này để nói tới những điều khác. Nhờ cách nói này mà ca dao có thể diễn tả đời sống tâm hồn con người một cách tế nhị, kín đáo và vô cùng sâu sắc.

– Công cha như núi Thái Sơn

Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra

– Thân em như tấm lụa đào

Phất phơ giữa chợ biết vào tay ai...

Những hình ảnh so sánh, ẩn dụ... đều gần gũi với cuộc sống sinh hoạt hàng ngày của con người Việt Nam. Một số hình ảnh như hạt mưa, tấm lụa đào, cây đa bến nước, con thuyền, con đò, con cò, con ong, con kiến... đã trở thành những biểu tượng truyền thống trong ca dao. Nhắc đến những biểu tượng ấy là người ta có thể liên tưởng ngay đến nội dung phản ánh của các bài ca dao. Đây chính là giá trị mà các biện pháp nghệ thuật này mang lại.

Ngoài ẩn dụ, so sánh, nhân hóa... ca dao còn thường sử dụng những cấu trúc, những hình ảnh lặp. Sự lặp đi lặp lại một cấu trúc, một hình ảnh nào đó trong nhiều bài ca dao tạo nên một “công thức” để thể hiện một số nội dung tiêu biểu. Chẳng hạn: Những bài ca dao bắt đầu bằng hai từ “Thân em” thì thường là những bài ca dao than thân mà nhân vật trữ tình là những cô gái đáng thương trong gia đình phụ quyền. Những bài ca dao mở đầu bằng hình ảnh “Con cò” đều thường là những bài ca dao nói về thân phận những con người thấp hèn trong xã hội phong kiến. Những bài ca dao có hình ảnh “Cây đa – bến đò” thì thường là những bài ca dao yêu thương tình nghĩa...

Với những đặc điểm về nội dung và nghệ thuật như trên, ca dao thực sự đã trở thành một nguồn nước dồi dào tắm mát cho đời sống tâm hồn của con người Việt Nam.

Bài làm 2

Nếu có dịp đi về một vùng quê Việt Nam, bạn hãy lắng nghe văng vẳng trong gió lời ca dao dịu dàng. Lời ca dao đi ra từ lồng ngực thôn thức tình người của ông bà, cha mẹ,... Những lời ca dao ấy thật mượt mà, đầm ấm biết bao, lối ca gieo vào lòng người cái trữ tình mộc mạc ngàn đời của hồn người Việt.

Người Việt cổ chúng ta hàng năm trước rất ưa ca hát. Họ hát khi lao động, hát ru con, ru em trong những ngày thương, hát trao duyên nam nữ trong những dịp lễ hội... và từ đó, ca dao ra đời đã diễn đạt sâu sắc tình cảm, tâm trạng, suy nghĩ và cảm xúc của người bình dân trong lao động, trong xã hội, trong gia đình và những người xung quanh.

Ca dao không chỉ diễn tả tình yêu mà còn là lời than trách cho thân phận. Người bình dân xưa chịu nhiều tầng áp bức bóc lột đè nén, cái nghèo, cái khổ đeo bám, người phụ nữ bị luật “tam tòng” trói buộc... Họ mang tất

cả những điều đó gửi gắm vào lời ca dao và từ đó hình thành nên “*những câu hát than thân*” mà tiêu biểu trong những câu hát ấy là lời người phụ nữ bé mọn trong xã hội cũ.

Biết trách ai khi tình duyên lỡ dở. Trách cha, trách mẹ, trách cao xanh sao khéo sắp bày:

– *Cha mẹ đòi ăn cá thu,
Gả con xuống biển mù mù tăm tăm.
– Đường đi những lách cùng lau,
Cha mẹ ham giàu ép uống duyên con.*

Có khi là lời than khóc nghẹn ngào khi duyên vỡ, sắc phai bị chồng ruồng bỏ:

*Còn duyên anh cưới ba heo
Hết duyên anh đánh ba heo đuổi đi*

Nhưng họ đâu cam chịu mãi! Trong những lời hát than thân, một thái độ phản kháng được bộc lộ rõ ràng:

*Mẹ chồng ác nghiệt đã ghê!
Tôi ở chẳng được, tôi về nhà tôi!*

Và từ trong sâu thẳm của sự phản kháng ấy là niềm khao khát sống có tình có nghĩa của người bình dân xưa. Điều đó được thể hiện trực tiếp qua *Những câu hát tình nghĩa*. Tình nghĩa đối với quê hương đất nước, với bè bạn, gia đình, tình yêu nam nữ,...

Chúng ta có thể kể ra đây rất nhiều những câu hát như vậy.

Về tình yêu quê hương đất nước:

– *Gió đưa cành trúc la đà
Tiếng chuông Trấn vũ, canh gà Thọ Xương
Mịt mù khói tỏa ngàn sương,
Nhịp chày Yên Thái, mặt gương Tây Hồ.
– Đồng nai gạo trắng nước trong,
Ai đi đến đó thời không muốn về.*

Về tình nghĩa anh em họ hàng:

*Anh em chín họ mười đời,
Hai người cũng có, chẳng rời nhau ra.
Chị em cùng khúc ruột già,
Kẻ giàu người khó, họ xa tám đời.*

Về tình yêu nam nữ:

– *Mấy lời em nói
Anh hong khói để bên,
Dẫu trăm năm nữa, không quên lời nào!*

– Lòng em thương nhớ ước ao
Mười đêm em thấy chiêm bao cả mười
Bóng cây thấp thoáng trên đồi,
Mà em cứ tưởng bóng người em thương.

Về tình cảm gia đình:

– Trông lên nuốt lạt mái nhà,
Bao nhiêu nuốt lạt, nhớ ông bà bấy nhiêu.
– Gió đưa cành cửu lí hương,
Xa cha xa mẹ thất thường bữa ăn.
– Mỗi đêm mỗi thấp đèn trời,
Cầu cho cha mẹ sống đời với con.

Người bình dân sống giàu tình nặng nghĩa. Tình và nghĩa thường đi đôi với nhau, nhiều khi còn được thay đổi cho nhau. Với họ, nghĩa là nền tảng của tình:

Tình chi rồi lại ý chi
Em nói rồi lại ngoảnh đi em cười.

Tình còn đó, nghĩa còn đây,
Vắng đêm, đêm nhớ; vắng ngày, ngày trông.

Người sống không có nghĩa cũng là người không có tình:

Ai mà phụ nghĩa quên công,
Thì đeo trăm cánh hoa hồng chẳng thơm.

Những câu hát tình nghĩa nêu cao một quan niệm sống đẹp của người bình dân. Theo quan niệm đó thì quan hệ tình cảm phải đi đôi với quan hệ đạo lý như: đạo lý vợ chồng, đạo lý thầy trò...

Không chỉ có nội dung sâu sắc, ca dao còn là những kết tinh về nghệ thuật. Nói đến nghệ thuật ca dao, chúng ta phải nói đến ba khía cạnh chính:

Một là về thể thơ. Ca dao thường được sáng tác theo hai thể truyền thống: lục bát và song thất lục bát. Ngoài ra, còn có thể nói lối. Mỗi thể có những quy định khác nhau về tiếng, gieo vần và thanh điệu. Nếu một bài ca dao tuân theo những quy định ấy thì ta có dạng nguyên thể, nhưng ca dao thường hay sử dụng loại biến thể với lối sử dụng từ ngữ và số tiếng rất linh hoạt.

“Có thương thì thương,
Không thương thì nói,
Làm chi lằn lằn lửa lửa như hện nợ thêm buồn
Trên chùa đã động tiếng chuông,
Gà Thọ Xương đã gáy, chim trên nguồn đã kêu”.

Hai là cách diễn ý lập ý. Ca dao thường diễn ý bằng so sánh và ẩn dụ. Như:

– Bên thẳng thì bên phải chùng
Hai bên cùng thẳng thì cùng đứt dây.

– Anh như con nhận lơ thơ,
Sớm ăn tối đậu cành tơ một mình.

– Em như con hạc đầu đình,
Muốn bay không cất nổi mình mà bay.

Những hình ảnh được đem ra so sánh, ẩn dụ đều rất gần gũi với người bình dân như con hạc, con nhận, sợi dây, hạt mưa, mặt trời, sông biển, núi non... Đó là những hình ảnh bền vững như tự nhiên, vũ trụ, gần gũi thân thuộc như hạt lúa, củ khoai.

Hiện tượng lặp ý trong ca dao như hình thức đối đáp, hình thức mở đầu, hình thức điệp,... cũng thường được sử dụng:

Chiều chiều chim vịt kêu chiều,
Bâng khuâng nhớ mẹ chín chiều ruột đau.
Chiều chiều ra đứng ngõ sau,
Trông về quê mẹ ruột đau chín chiều.

Thậm chí có khi còn điệp cả câu:

Buồn tình cha chả buồn tình,
Không ai lẻ bạn cho mình kiếm đôi
Buồn ơi cha chả buồn ơi,
Không ai nói chuyện cho tôi đỡ buồn.

Ba là về ngôn ngữ ca dao. Mỗi miền trên đất nước ta có một chất giọng khác nhau đậm đà bản sắc địa phương và ca dao của mỗi miền lại mang theo cái đậm đà riêng biệt ấy:

Ru em em théc cho muối,
Để mẹ đi chợ mua vôi tằm trâu.

(Bình – Trị – Thiên)

Ru em em ngủ cho lâu,
Mẹ còn đi cấy đồng sâu chưa về.

(Bắc Bộ)

Ngôn ngữ trong ca dao là ngôn ngữ sinh hoạt hàng ngày nhưng đã được tui rèn, gọt giũa qua bao thế hệ người Việt Nam, góp phần rèn giũa tiếng Việt và bảo vệ tinh hoa của tiếng Việt trong suốt trường kì lịch sử của dân tộc.

... Làng quê Việt Nam qua bao đời vẫn yên bình, êm ả, những làn điệu ca dao – dân ca vẫn mượt mà, đầm thắm. Ca dao là đời sống tâm hồn người Việt, cùng với người Việt, ca dao sẽ bất tử trước thời gian.